

Số: 07/2021/QĐST-DS

Hồng Bàng, ngày 28 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV (VVB); địa chỉ trụ sở chính: Số 89 A, phường A, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông C - Chuyên viên xử lý nợ là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 7/7/2020 của ông D - Chủ tịch Hội đồng quản trị VVB là người đại diện theo pháp luật VVB cho ông E - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý và Văn bản ủy quyền số 68/2021/UQ-VPB ngày 02/7/2021 của ông E cho ông F, ông C).

Bị đơn: Anh NTN, sinh năm 1988; ĐKKHKT: Tổ 2, Khu 1, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là nhà số 52, tổ I, phường G, quận B, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà J, sinh năm 1973 - Luật sư Công ty Luật K; địa chỉ: Số 178 L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của anh NTN theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 22/6/2021 tại Phòng Công chứng O, số Công chứng 2112, quyền số 01/2021.TP/CC-SCC/HĐGD.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà NLQ1, sinh năm 1955 và ông NLQ2, sinh năm 1957; cùng nơi cư trú: Tổ 2, Khu 1, phường G, quận H, thành phố Hải Phòng (nay là nhà số 52, tổ I, phường G, quận B, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà J, sinh năm 1973 - Luật sư Công ty Luật K; địa chỉ: Số 178 L, phường M, quận N,

thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của bà NLQ1 và ông NLQ2 theo Hợp đồng ủy quyền lập ngày 22/6/2021 tại Phòng Công chứng O, số Công chứng 2113, quyển số 01/2021.TP/CC-SCC/HĐGD.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số dư nợ: Anh NTN còn nợ và phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV (VVB) tổng số tiền tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2021 là 1.379.649.369 đồng (trong đó: số tiền nợ gốc là 1.035.963.920 đồng, nợ lãi trong hạn là 229.246.533 đồng, nợ lãi quá hạn là 98.648.895 đồng, phạt chậm trả lãi là 15.790.021 đồng) theo Hợp đồng cho vay số LN1906251484947 ngày 28/6/2019 và Hợp đồng thế số 186-P-5817669 ngày 04/7/2019.

2.2. Về phương án trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 31/12/2021 anh NTN phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV (VVB) toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2021 là 1.379.649.369 đồng (trong đó: số tiền nợ gốc là 1.035.963.920 đồng, nợ lãi trong hạn là 229.246.533 đồng, nợ lãi quá hạn là 98.648.895 đồng, phạt chậm trả lãi là 15.790.021 đồng) theo Hợp đồng cho vay số LN1906251484947 ngày 28/6/2019 và Hợp đồng thế số 186-P-5817669 ngày 04/7/2019.

Anh NTN vẫn phải tiếp tục trả tiền lãi tính trên số nợ gốc kể từ ngày 21/9/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng cho vay số LN1906251484947 ngày 28/6/2019 và Hợp đồng thế số 186-P-5817669 ngày 04/7/2019 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV (VVB) với anh NTN.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. 3. Trường hợp đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, anh NTN không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ theo phương án trả nợ như nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV (VVB) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện kê biên, phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 5 tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ: Số 52 đường Do Nha 3, phường G, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 415445, số vào sổ cấp GCN: CH 00006 do UBND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cấp ngày 13/01/2014 cho bà NLQ1 và chồng là ông NLQ2 (Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số 1484947 ngày 27/6/2019 số công chứng

3700/2019, quyền số: 02TP/CC-SCC/HĐGD, ký ngày 27/6/2019 tại Văn phòng Công chứng P).

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV (VVB) mà còn thừa thì được trả lại cho bà NLQ1 và ông NLQ2. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV (VVB) thì anh NTN phải trả tiếp phần còn thiếu đó cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV (VVB).

2.4. Về án phí: Bị đơn nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể án phí bị đơn phải nộp là: $36.000.000\text{đồng} + (3\% \text{ của } 579.649.369\text{đồng}) : 2 = 26.694.741\text{đồng}$ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng). Trả lại Ngân hàng Ngân hàng Thương mại Cổ phần VV (VVB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.256.990đồng (Hai mươi tư triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi đồng) theo Biên lai thu tiền số 0010262 ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Minh Phương